

SỞ Y TẾ KIÊN GIANG
TTYT HUYỆN GIỒNG RIỀNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

Số: 44 /TTYT-DTTBVTYT
Về việc xin báo giá vật tư kỹ thuật cao.

Giồng Riềng, ngày 05 tháng 01 năm 2023

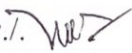
Kính gửi: Các nhà thầu quan tâm đến cung ứng vật tư kỹ thuật cao.

Trung tâm Y tế huyện Giồng Riềng đang phát triển kỹ thuật mới kết hợp xương gãy nên có nhu cầu mua sắm vật tư y tế kỹ thuật cao phục vụ phẫu thuật, sau khi Hội đồng khoa học thống nhất ban hành danh mục vật tư y tế.

(danh mục đính kèm)

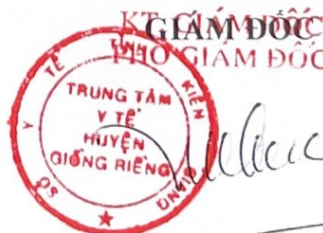
Nay Trung tâm Y tế huyện Giồng Riềng gửi đến các nhà thầu quan tâm đến công tác cung ứng vật tư kỹ thuật cao năm 2023, để xin báo giá nhằm thực hiện việc xây dựng giá kế hoạch theo đúng quy định.

Các nhà thầu quan tâm xin gửi báo giá về địa chỉ: Khu phố 8 Thị Trấn Giồng Riềng huyện Giồng Riềng tỉnh Kiên Giang, Trung tâm Y tế huyện Giồng Riềng, khoa Dược-TTB-VTYT, đồng thời bản scan về hợp thư điện tử: bthevung@gmail.com, thời gian nhận báo giá từ ngày **05/01/2023 đến hết ngày 13/01/2023**. Mọi thắc mắc vui lòng liên hệ số điện thoại: 0919.484445 (Ds. Bùi Thế Vững)

Trung tâm Y tế huyện Giồng Riềng kính gửi đến các nhà thầu quan tâm đến công tác cung ứng vật tư. 

Nơi nhận:

- Các nhà thầu;
- Công TTĐT TTYT GR;
- Lưu VT, D-TTB-VTYT.



Hồ Minh Thức

Danh mục vật tư

(Kèm theo Công văn số: 44 /TTYT-DTBTBVTYT, ngày 05 tháng 01 năm 2023 của Trung tâm Y tế huyện Giồng Riềng)

STT	Mã số theo nhóm TT04/20/TT-BYT	Phân nhóm theo TT14/20/TT-BYT	Tên VTYT, VTTH	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Tiêu chuẩn chất lượng	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá kế hoạch (VND)
1	2	3	4	5	6	7	8	9
1	N07.06.040	N4	Bộ định nội tủy xương chảy rỗng nòng đa hướng đường kính 8.5, 9, 10mm titan	Bộ định nội tủy xương chảy rỗng nòng đa hướng đường kính 8.5, 9, 10mm titan	CE, ISO 13485	Bộ	40	
2	N07.06.040	N4	Bộ định nội tủy xương dài rỗng nòng đa hướng, đường kính 9.5, 10, 11mm, titan	Bộ định nội tủy xương dài rỗng nòng đa hướng dùng cho thân xương dài, đường kính 9.5, 10, 11mm, titan	CE, ISO 13485	Bộ	15	
3	N07.06.040	N4	Bộ định nội tủy xương dài rỗng nòng đa hướng, đường kính 9.5, 10, 11mm, titan	Bộ định nội tủy xương dài rỗng nòng đa hướng dùng cho vùng liên mấu chuyển và thân xương dài, đường kính 9.5, 10, 11mm, titan	CE, ISO 13485	Bộ	10	
4	N07.06.040	N4	Nẹp khóa căng chân/ cánh tay 6-14 lỗ, titan	Nẹp khóa căng chân/ cánh tay chất liệu Titanium dùng vít khóa 5.0mm kết hợp vít xương cứng 4.5mm	CE, ISO 13485	Cái	20	
5	N07.06.040	N4	Nẹp khóa đầu trên xương cánh tay	Nẹp khóa đầu trên xương cánh tay chất liệu Titanium, dùng vít khóa 3.5mm kết hợp vít xương cứng 3.5mm.	CE, ISO 13485	Cái	5	
6	N07.06.040	N4	Vít khóa 5.0mm, titan	Vít khóa 5.0mm các loại các cỡ, chất liệu Titanium	CE, ISO 13485	Cái	510	
7	N07.06.040	N4	Vít xương cứng 4.5mm, tự taro, titan	Vít xương cứng. Vít 4.5mm x 20-60mm, tự taro, chất liệu Titanium	CE, ISO 13485	Cái	120	
8	N07.06.040	N4	Nẹp khóa đầu dưới xương đùi titan	Nẹp khóa dưới xương đùi. Dùng vít khóa 5.0mm kết hợp vít xương cứng 4.5mm, chất liệu Titanium	CE, ISO 13485	Cái	15	
9	N07.06.040	N4	Nẹp khóa căng tay 5-12 lỗ, titan	Nẹp khóa căng tay. Dùng vít khóa 3.5mm kết hợp vít xương cứng 3.5mm, chất liệu Titanium	CE, ISO 13485	Cái	80	

10	N07.06.040	N4	Nep khóa đầu dưới xương cánh tay mặt trong	Nep khóa đầu dưới xương cánh tay mặt trong, chất liệu Titanium, lỗ vít kết hợp. Dung vít khóa 2.7mm cho phần đầu, vít khóa 3.5mm và vít xương cứng 3.5mm cho phần thân	CE, ISO 13485	Cái	5	
11	N07.06.040	N4	Nep khóa đầu dưới xương cánh tay mặt ngoài	Nep khóa đầu dưới xương cánh tay mặt ngoài, chất liệu titanium, lỗ vít kết hợp. Dung vít khóa 2.7mm cho phần đầu, vít khóa 3.5mm và vít xương cứng 3.5mm cho phần thân	CE, ISO 13485	Cái	5	
12	N07.06.040	N4	Vít khóa 3.5mm, titan	Vít khóa 3.5mm các loại các cỡ, chất liệu titanium	CE, ISO 13485	Cái	980	
13	N07.06.040	N4	Vít xương cứng 3.5mm, tự taro, titan	Vít 3.5mm x 10-50mm bước tăng 2mm, chất liệu titanium	CE, ISO 13485	Cái	200	
14	N07.06.040	N4	Nep khóa xương đòn 6-10 lỗ các loại, titan	Nep khóa xương đòn. Dung vít khóa 3.5mm kết hợp vít xương cứng 3.5mm, chất liệu titanium	CE, ISO 13485	Cái	30	
15	N07.06.040	N4	Nep khóa titanium đầu dưới xương quay các cỡ	Chất liệu titanium: Nep khóa đầu dưới xương quay sử dụng vít khóa titanium đường kính 2.4mm, 2.7mm.	CE, ISO 13485	Cái	30	
16	N07.06.040	N4	Vít khóa titanium 2.5, 2.7 các cỡ	Vít khóa titanium 2.5mm và 2.7mm các cỡ	CE, ISO 13485	Cái	340	
17	N07.06.040	N4	Nep khóa đầu dưới xương mác 4, 6, 8, 10, 12 lỗ, titan	Nep khóa đầu dưới xương mác, chất liệu titanium, lỗ vít kết hợp, dung vít khóa 3.5mm	CE, ISO 13485	Cái	10	
18	N07.06.040	N4	Nep khóa đầu trên xương chày mặt ngoài 3-13 lỗ, titan	Nep khóa đầu trên xương chày mặt ngoài, chất liệu titanium, nep khóa đầu trên xương chày mặt ngoài, dung vít khóa 5.0mm kết hợp vít xương cứng 4.5mm	CE, ISO 13485	Cái	10	
19	N07.06.040	N4	Nep khóa titanium đầu dưới xương chày trái, phải các cỡ	Nep khóa đầu dưới xương chày trái, phải mặt trong các cỡ, nep dung vít khóa đường kính 3.5mm, chất liệu titanium.	CE, ISO 13485	Cái	10	
20	N07.06.040	N4	Nep khóa titanium đầu dưới xương chày trái, phải các cỡ	Nep khóa đầu dưới xương chày trái, phải mặt ngoài các cỡ, nep dung vít khóa đường kính 3.5mm, chất liệu titanium.	CE, ISO 13485	Cái	5	
21	N07.06.040	N4	Vít xoắn rỗng nóng 4.0mm, titan	Vít xoắn rỗng nóng 4.0mm, titan	CE, ISO 13485	Cái	20	
22	N05.02.070	N5	Chi thép số 7, 60cm	Chi thép khâu xương bánh chè số 7, dài 60 cm, kim tam giác 1/2c, dài 120 mm	CE, ISO 13485	Sợi	50	
23	N07.06.050	N5	Cổ định ngoài tay (Đầu dưới xương quay)	(4 định Schanz 3.5x(60mm + khung)/bộ	CE, ISO 13485	Bộ	5	
24	N07.06.050	N5	Bộ bắt động ngoài liên mẫu chuyển xương đùi	(5 định Schanz 5.0x200mm + khung)/bộ	CE, ISO 13485	Bộ	5	

25	N07.06.050	N5	Cổ đỉnh ngoài căng chân Ilizarov	(4 vòng nhôm + 10 đỉnh Kirschner 1.8mm trong + khung)/bộ	CE, ISO 13485	Bộ	5	
26	N07.06.050	N5	Bộ cổ đỉnh ngoài căng chân	(4 đỉnh Schanz 5.0x160mm + khung)/bộ	CE, ISO 13485	Bộ	5	
27	N07.06.050	N5	Bộ cổ đỉnh ngoài chữ T	(5 đỉnh Schanz 5.0x160mm + khung)/bộ	CE, ISO 13485	Bộ	5	
28	N07.06.040	N6	Đỉnh Kirschner có ren	Đỉnh kirschner có ren, chất liệu thép không rỉ, có ren đường kính 0.8-2.5mm	CE, ISO 13485	Cái	200	
29	N07.06.040	N6	Đỉnh Kirschner	Đỉnh kirschner, chất liệu thép không rỉ, tròn đường kính 1.0-5.0mm	CE, ISO 13485	Cái	500	
30	N07.06.040	N3	Giùm da tự động	Giùm da tự động, đóng vỏ trung dùng một lần, chất liệu bằng thép không gỉ 316L tương thích MRI mỗi cái gồm 35 ghim, chiều cao 3.6mm; chiều rộng 6.9mm hiển thị số lượng để theo dõi.	CE, ISO 13485	Cái	100	
		Tổng Cộng: 30 khoản						